

VIỆN NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ TRUNG ƯƠNG
BAN NGHIÊN CỨU NÔNG-LÂM-NGƯ NGHIỆP

BÁO CÁO

Kết quả nghiên cứu đề tài :

**"MỘT SỐ MỐI DUNG CẦN GIẢI QUYẾT NHẪN TỔ CHỨC
LẠI CÁC ĐƠN VỊ KINH TẾ CƠ SỞ TRONG NÔNG LÂM
NGƯ VÀ NHỮNG CHỈ TIÊU SÁCH THỨC MÃY TRẦN CÔNG
LÀO ĐỘNG TRONG NÔNG THÔN"**

Đề tài nghiên cứu cấp Bộ

**Chủ nhiệm : Ông Tiến Quang
Kỹ sư kinh tế - chuyên
viên Ban Nông-Lâm-Ngư**

Hướng dẫn đề tài :

**PTS , Nguyễn Văn Bích
Phó Viện trưởng Viện nghiên
cứu quản lý kinh tế TW**

Hà Nội - 5 - 1991

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
HÀ NỘI

4408

M U C L U C

Lời mở đầu

Phần một

Một số đánh giá tình hình tổ chức sản xuất và phân công lao động theo hướng sản xuất hàng hoá trong các HTX, TĐTX và các hộ gia đình sản xuất nông nghiệp 3 năm qua.

Trang

1- Một số vấn đề về sản xuất hàng hoá trong nông nghiệp	1
2- Tình hình tổ chức sản xuất và phân công lại lao động trong nông thôn 3 năm qua	7
2.1- Vai trò, vị trí của kinh tế HTX, TĐTX và hộ gia đình nông dân ở nông thôn	8
a) Về ruộng đất canh tác	9
b) Về số lượng lao động	9
c) Về sản phẩm	10
2.2- Diễn biến tình hình	10
a) Khái quát chung về hệ thống HTX và TĐTX	10
b) Phân tích một số mô hình tổ chức và hoạt động của HTX	15
b.1- Về ruộng đất	16
b.2- Về tổ chức sản xuất nông nghiệp	18
b.3- Về kinh tế hộ và thu nhập	20
b.4- Về chuyển đổi cơ cấu sản xuất, phát triển ngành nghề, các hình thức hợp tác mới và phân công lại lao động trong nông thôn	21
C. Hộ nông dân trở thành đơn vị kinh tế tự chủ và được giao quyền sử dụng lâu dài ruộng đất, mặt nước, đồi rừng phục vụ cho sản xuất và kinh doanh nông - lâm - ngư	28
1. Về đặc điểm kinh tế hộ nông dân	28
2. Khái lược sự phát triển kinh tế hộ gia đình ở nước ta trong thời kỳ hợp tác hoá đến khi ra đời Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị	32

3. Những chuyển biến tích cực	33
3a) Về quan hệ đối với ruộng đất canh tác	34
3b) Về sản lượng lương thực	35
3c) Các sản phẩm khác	36
3d) Về tư liệu sản xuất	37
4.3- Những tồn tại và vấn đề phát sinh	41
a) Vấn đề ruộng đất	41
b) Kinh tế hộ nông dân và sự phân hoá thu nhập	42.
c) Vấn đề đầu tư cho sản xuất	45
d) Nhu cầu và những hình thức hiệp tác mới giữa các hộ gia đình trong nông thôn	48
e) Chuyển đổi cơ cấu sản xuất và phân công lại lao động trong nông thôn	51
f) Những chính sách thúc đẩy sản xuất hàng hoá phát triển	53.

Phần hai

Một số định hướng lớn và kiến nghị về đổi mới quản lý các hợp tác xã - Tập đoàn sản xuất và hộ nông dân trong nông thôn. Các chính sách thúc đẩy phân công lại lao động nông thôn thời gian tới

I. Một số định hướng 57

1. Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu sản xuất 57
2. Hộ nông dân 58
3. Các hình thức hiệp tác mới 60
4. HXX và THXX được đổi mới theo các hướng sau 62

II. Một số chính sách cần sớm đổi mới nhằm thúc đẩy quá trình phân công lại lao động và sản xuất hàng hoá trong nông thôn 66

1. Chính sách/đất/ruộng 66

2. Chính sách bảo trợ sản xuất và lưu thông sản phẩm hàng hoá Nông-lâm-ngư	69
3. Chính sách phát triển ngành nghề công nghiệp nhỏ và dịch vụ nông thôn	71
4. Chính sách đầu tư, tín dụng	72
5. Chính sách khoa học kỹ thuật	74
6. Chính sách bồi dưỡng cán bộ HTX và TĐSX	75
 III. Dự đoán về mô hình quản lý các HTX, TĐSX và hộ gia đình trong sự phân công lại lao động nông thôn	 77
 IV. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu	 84.

Tài liệu tham khảo

Đưa lục.

L.

LỜI MỞ ĐẦU

Thực tiễn phát triển sản xuất và quản lý nông, lâm, ngư nghiệp và nông thôn từ sau Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị (5/4/1988) đến nay đã khẳng định những phương hướng, chủ trương của Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ VI, Nghị quyết 10 Bộ Chính trị, Nghị quyết Trung ương 6 khoá VI về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp là đúng đắn, nhanh chóng đi vào cuộc sống, khơi dậy được động mới thúc đẩy sự phát triển sản xuất nông nghiệp và góp phần thay đổi từng bước đời sống nông dân và nông thôn mới.

Tuy vậy bên cạnh những mặt được cơ bản, cũng đã bộc lộ nhiều khó khăn mới, nảy sinh nhiều vấn đề và các nhân tố, mô hình mới cần được nghiên cứu nghiêm túc để có phương hướng giải quyết kịp thời.

Đề tài nghiên cứu : "Một số nội dung cần giải quyết nhằm tổ chức lại các đơn vị kinh tế cơ sở trong nông - lâm - ngư và những chính sách thúc đẩy phân công lao động trong nông thôn", có mục tiêu và nhiệm vụ là : Nghiên cứu đánh giá tình hình tổ chức các đơn vị kinh tế cơ sở và phân công lao động trong nông thôn sau 3 năm thực hiện đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, khẳng định những thành công đã đạt được, chỉ ra những tồn tại và vấn đề phát sinh, từ cơ sở lý luận và thực tiễn kiến nghị những giải pháp mới nhằm tổ chức lại các đơn vị kinh tế cơ sở và thúc đẩy quá trình phân công lại lao động trong nông thôn.

Do phạm vi nghiên cứu rộng, điều kiện lại có hạn nên đề tài lần này chỉ đề cập nghiên cứu đổi mới tổ chức các đơn vị kinh tế : HTX, TĐSX và hộ nông dân trong nông thôn.

Phương pháp nghiên cứu được lựa chọn là :

+ Phân tích hệ thống các vấn đề có liên quan đến sản xuất hàng hoá, hiệp tác và phân công lao động trong nông thôn các nước và ở nước ta.

+ Sử dụng số liệu thống kê và số liệu báo cáo để phân tích thực trạng diễn biến tình hình kết hợp với phương pháp so sánh, mô phỏng và khái quát hoá để khẳng định những mặt được và tồn tại trong tổ chức sản xuất hoá HTX, TĐSX và hộ nông dân những năm gần đây.

+ Kế thừa những kết quả đã nghiên cứu trước và những kinh nghiệm rút ra từ tổng kết, đánh giá các mô hình quản lý HTX, TĐSX và hộ nông dân ở nước ta và ở các nước trong khu vực.

+ Gắn với việc nghiên cứu lý luận đã lựa chọn một số đơn vị cơ sở để khảo sát thực tế đại biểu cho các loại hình:

Nông nghiệp - ngành nghề - dịch vụ

Lâm nghiệp - nông nghiệp

Nông nghiệp - ngư nghiệp

ở đồng bằng Bắc bộ và trung du miền núi phía Bắc (do điều kiện có hạn nên chưa tổ chức đi khảo sát ở các nơi xa).

Các nội dung nghiên cứu đã được tổ chức hội thảo, lấy ý kiến chuyên gia của nhiều cán bộ nghiên cứu quản lý có kinh nghiệm ở các ngành trong khối, một số địa phương và cán bộ phụ trách HTX.

Quá trình nghiên cứu đề tài bắt đầu từ tháng 5-1990 được triển khai gắn chặt với việc tham gia tổng kết 3 năm thực hiện Nghị quyết 10 do Ban Bí thư tổ chức.

Việc thực hiện đề tài còn gặp những hạn chế, đó là kinh phí nghiên cứu quá ít nên không có khả năng mở rộng thêm phạm vi khảo sát, nhất là ở các tỉnh phía Nam; trình độ của cán bộ còn yếu chưa đáp ứng được yêu cầu tầm rộng lớn và tổng hợp của đề tài.

Quá trình nghiên cứu đề tài chúng tôi nhận được sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Đoàn Đỗ, Quyền Viện trưởng Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương; đồng chí Nguyễn Văn Bích Phó tiến sĩ kinh tế, Phó Viện trưởng Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, sự tham gia cộng tác rất nhiệt tình của cán bộ nghiên cứu trong Ban nông-lâm-ngư của Viện, các ngành và đơn vị cơ sở. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hợp tác nghiên cứu và giúp đỡ quý báu đó.

Phần thứ nhất

MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC SẢN XUẤT VÀ PHÂN CÔNG LAO ĐỘNG THEO HƯỚNG SẢN XUẤT HÀNG HOÁ TRONG CÁC HỘ TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP 3 NĂM QUA

I. Một số vấn đề về sản xuất hàng hoá trong nông nghiệp

Trong 3 năm qua, thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp nước ta đã thu được nhiều kết quả đáng khích lệ, ² ~~điều~~ hành là sản xuất lương thực tăng nhanh, góp phần ổn định tình hình kinh tế và tạo nguồn thu nhập đáng kể về ngoại tệ cho đất nước. Bên cạnh kết quả quan trọng đó, cũng nảy sinh nhiều vấn đề, đòi hỏi phải nghiên cứu nghiêm túc để tìm ra những giải pháp xử lý phù hợp. Một trong những vấn đề vừa mang tính bức xúc, vừa mang tính lâu dài trong sự nghiệp đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp đó là : làm sao chuyển nông nghiệp nước ta sang sản xuất hàng hoá thực sự, có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu mới của nền kinh tế nước nhà.

Vấn đề đặt ra có liên quan mật thiết đến cơ sở lý luận về sự hình thành và phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá trong các hình thái kinh tế - xã hội. Chính vì vậy trước khi đi vào đánh giá tình hình tổ chức lại sản xuất nông nghiệp nước ta theo hướng hàng hoá, chúng tôi muốn trở lại một số vấn đề mang tính lý luận cơ bản về qui luật sản xuất hàng hoá.

Sản xuất hàng hoá nói chung và nông sản hàng hoá nói riêng là một qui luật, một tất yếu khách quan của sự phát triển nền kinh tế xã hội. Xét về trình độ phát triển của lực lượng sản xuất thì sản xuất hàng hoá phản ánh, mức độ cao của xã hội hoá tư liệu sản xuất so với nền kinh tế tự

cấp tự túc. Trong lúc sản xuất tự cấp, tự túc là đặc trưng của nền kinh tế tự nhiên kém phát triển, sự phân công lao động diễn ra đơn giản và không dựa trên những nhu cầu trao đổi để phát triển. Khi nghiên cứu trạng thái của nền kinh tế tự nhiên Mác đã phát hiện ra rằng, sản xuất tự cấp, tự túc có tính chất chung là : Thực hiện phân phối sản phẩm một cách trực tiếp trong khuôn khổ rất chật hẹp của nội bộ cộng đồng(1). Người sản xuất đồng thời là người tiêu thụ, do đó họ ít có khả năng mở rộng qui mô và nâng cao chất lượng sản phẩm, quá trình sản xuất của họ diễn ra theo những kinh nghiệm, tập quán cổ truyền, sản xuất không bắt nguồn từ nhu cầu trao đổi mà chủ yếu nhằm thoả mãn nhu cầu nội tại.

Khi lực lượng sản xuất phát triển, tác động và thúc đẩy quá trình phân công lao động xã hội theo nhu cầu trao đổi khác nhau giữa những người sản xuất, thì sản xuất hàng hoá bắt đầu phát triển. Như vậy điều kiện chung nhất để phát triển sản xuất hàng hoá là sự phân công lao động xã hội một cách tự nhiên giữa những chủ thể sản xuất. Tính biện chứng ở đây là khi có sự phân công lao động xã hội thì tất yếu sẽ diễn ra sự "trao đổi" giữa các hoạt động sản xuất. Cơ sở của sự "trao đổi" là giao lưu sản phẩm làm ra (tức là hàng hoá, hoặ thông qua các hành vi hiệp tác, dịch vụ và liên kết v.v...

Từ góc độ duy vật lịch sử cũng thấy rằng bản thân sản xuất hàng hoá có cơ sở bắt nguồn từ sản xuất tự cấp, tự túc, khi các hoạt động sản xuất này không còn mang ý nghĩa "tự trang trải nhu cầu tại chỗ" do phát sinh nhu cầu trao đổi nào đó. Song quá trình chuyển hoá diễn ra khó khăn và phức tạp trong những khoảng thời gian khá lâu dài. Những mầm mống của sản xuất hàng hoá phôi thai và phát triển với sự hiện diện ^{của} quy luật kinh tế đặc thù của hình thức sản xuất mới, đó là quy luật về thị trường, trong đó diễn ra các quá trình

(1) C . M á c - Ă n g g h e n Tuyển tập tập VI
trang 266 .

trao đổi và chịu sự chi phối trực tiếp, mạnh mẽ của các phạm trù giá trị, tiền tệ và giá cả v.v...

Song đó mới là sự khởi đầu của sản xuất hàng hoá. Nhờ sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất mà trình độ "kinh tế hàng hoá" được nâng lên và đồng thời các hoạt động sản xuất bắt đầu chịu sự chi phối bởi các qui luật vừa mang tính ngẫu nhiên, vừa mang tính khách quan khác mà có thể chưa dễ nhận thức hết được. Chính từ nhận thức này mà ngay dưới thời mình C.Mác đã cho rằng: Toàn bộ nền sản xuất hàng hoá xã hội được điều tiết không phải bằng một kế hoạch do tập thể nghĩ ra, mà bởi những qui luật mù quáng, chúng hoạt động một cách mãnh liệt như giới tự nhiên (2). Đó chính là sự phức tạp của sản xuất hàng hoá mà chủ thể của nó cần cảm nhận được. Khác hẳn với trạng thái tự túc, người sản xuất hàng hoá phải tự trả lời những câu hỏi: sản xuất hàng gì? Dựa trên điều kiện nào? Ai là người thực hiện trao đổi (tiêu thụ)? Sản xuất như thế nào? (Công nghiệp gì) v.v... Ngoài ra những yếu tố như: điều kiện xã hội qui định cho các hành vi kinh doanh, tâm lý tiêu dùng... Cũng là những câu hỏi cần có sự giải đáp thoả đáng trước khi tiến hành hoạt động sản xuất.

Trình độ phân công lao động xã hội trong sản xuất hàng hoá phát triển song song với sự tăng trưởng của sức sản xuất và sự văn minh của quan hệ sản xuất. Trong đó qui mô và nội dung của phân công lao động được qui định bởi các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới, bởi thị trường hàng hoá, thị trường vốn và sức lao động hiện diện trong hệ thống kinh tế - xã hội.

Sản xuất hàng hoá trên cơ sở phân công hữu hiệu lao động xã hội có những tác động riêng đến trạng thái xã hội. Trước hết đó là sự phân hoá người sản xuất theo những mức độ khác nhau về khả năng kinh tế và vị trí xã hội. Quá trình vận động hình thành nên một bộ phận những người sản xuất có vốn, biết kinh

(2) C.Mác. Tuyên tập - tập VI trang 268.

doanh, nắm giữ vai trò chủ đạo, mà những nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác gọi rằng, đó là lực lượng thống trị và thứ hai: hình thành đội ngũ những công nhân cá biệt, thừa nhận bộ phận trên là đại biểu cho sự thống nhất và ý chí của "cơ thể lao động" xã hội (3).

Khi phân tích về sự phân hoá xã hội trong nền sản xuất hàng hoá nhà kinh tế A. Smith (+) đã chứng minh rằng: sự phân hoá về kinh tế mang những điều kiện và tiền đề dẫn đến suy thoái trong một bộ phận người lao động, ông đã cảnh cáo sự phân hoá sẽ dẫn dần gia tăng sự què quặt của lao động đồng thời kích thích sự phát triển sức sản xuất xã hội. Đó là tính hai mặt luôn tồn tại của sản xuất hàng hoá.

Những luận điểm trên đây có cơ sở bắt nguồn từ: Phân công lao động xã hội là một quá trình liên tục đổi mới, mở đường cho sức sản xuất phát triển, trong đó tư liệu sản xuất được tập trung mỗi ngày một lớn hơn vào tay những chủ thể sản xuất hàng hoá hiệu quả nhất, do đó họ phải là lực lượng chủ đạo. Nó phản ánh đúng quá trình xã hội tư liệu sản xuất trên quá mô thích hợp với từng loại tư liệu và đặc thù của sản xuất.

Như vậy tập trung tư liệu sản xuất đến một mức nhất định là một đặc trưng của sản xuất hàng hoá, là điều kiện quan trọng, quyết định khả năng và tính chất của sản xuất.

Phân công lao động xã hội trong sản xuất hàng hoá tự nó lại đặt ra nhu cầu hiệp tác giữa các chủ thể sản xuất để cùng đạt tới qui mô lớn hơn, với khả năng cạnh tranh cao hơn. Sự phát triển của lực lượng sản xuất sẽ đưa người sản xuất hàng hoá đi vào chuyên môn hoá theo sở trường và kỹ năng lao động, tạo ra sản phẩm có chất lượng cao hơn và thể hiện sự phân công lao động với chất lượng mới.

(3) C. Mác Tuyên tập, tập III trang 422

(+) A. Smith : Phê phán khoa kinh tế chính trị - C. Mác - Ăng ghen tuyên tập - tập II trang 423.